

DANH SÁCH CỔ VẤN HỌC TẬP

STT	Lớp	Cổ vấn học tập	Ghi chú
1	42.TIN.A	Trần Hữu Quốc Thư	
2	42.TIN.B	Nguyễn Đỗ Thái Nguyên	
3	42.CNTT.A	Ngô Quốc Việt	
4	42.CNTT.B	Trần Đức Tâm	
5	42.CNTT.C	Âu Bửu Long	
6	43.TIN.A	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	
7	43.CNTT.A	Ngô Quốc Việt	
8	43.CNTT.B	Lê Đức Long	
9	43.CNTT.C	Trần Sơn Hải	
10	43.CNTT.D	Nguyễn Viết Hưng	
11	44.TIN.A	Trần Đức Tâm	
12	44.CNTT.A	Lương Trần Hy Hiến	
13	44.CNTT.B	Lê Minh Triết	
14	44.CNTT.C	Trịnh Huy Hoàng	
15	44.CNTT.D	Lê Minh Triết	
16	45.TIN.A	Nguyễn Trần Phi Phụng	
17	45.CNTT.A	Ngô Quốc Việt	
18	45.CNTT.B	Trần Đức Tâm	
19	45.CNTT.C	Trần Hữu Quốc Thư	
20	45.CNTT.D	Nguyễn Đỗ Thái Nguyên	
21	45.CNTT.E	Lương Trần Hy Hiến	
22	46.CNTT.A	Trần Thanh Nhã	
23	46.CNTT.B	Lương Trần Ngọc Khiết	
24	46.CNTT.C	Trịnh Huy Hoàng	
25	46.CNTT.D	Ma Ngân Giang	
26	46.TIN.A	Nguyễn Trần Phi Phụng	
27	46.TIN.B	Trần Thanh Nhã	
28	47.CNTT.A	Ngô Quốc Việt	
29	47.CNTT.B	Trần Quang Huy	
30	47.CNTT.C	Văn Thế Thành	
31	47.TIN.A	Võ Hoàng Quân	
32	47.TIN.B	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	
33	48.CNTT.A	Trần Quang Huy	
34	48.CNTT.B	Lê Minh Triết	
35	48.CNTT.C	Ma Ngân Giang	
36	48.TIN.A	Hồ Diệu Khuôn	
37	48.TIN.B	Lê Đức Long	
38	49.CNTT.A	Nguyễn Văn Thịnh	
39	49.CNTT.B	Lương Trần Ngọc Khiết	

Danh sách cố vấn học tậpChủ nhật, 02 Tháng 2 2020 23:17

40	49.CNTT.C	Lương Trần Hy Hiến	
41	49.CNTT.D	Nguyễn Đỗ Thái Nguyên	
42	49.TIN.A	Trần Hữu Quốc Thư	
43	49.TIN.B	Võ Hoàng Quân	

update 08/2023